

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10A1 - NH: 2021 - 2022- GVCN: CÔ HÀ (0367663378)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	Nữ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	TRẦN NGUYỄN HÒA	AN	M	30	11	2004	TPHCM	0	
2	ĐỖ NGUYỄN GIA	ANH	M	10	12	2006	TPHCM	1	
3	PHẠM HOÀNG	BẢO	M	5	1	2006	TPHCM	0	
4	TRẦN MINH PHÚC	BẢO	9A1	15	4	2005	TPHCM	0	KINH
5	ĐOÀN THỊ TÂM HÀ	BÌNH	M	27	3	2006	TPHCM	1	
6	NGUYỄN TRẦN LONG	BÌNH	M	3	10	2005	AN GIANG	0	
7	THĂNG NGỌC	DINH	M	7	6	2006	TPHCM	1	
8	NGUYỄN THUY	DƯƠNG	9A1	21	11	2004	NGHỆ AN	1	KINH
9	GIANG HOÀNG	HẢI	9A1	5	10	2002	SÓC TRĂNG	0	KINH
10	NGUYỄN TẤN	HÀO	M	8	10	2002	BẾN TRE	0	
11	NGUYỄN VŨ KHẢI	HIỀN	9A1	28	12	2004	TPHCM	1	KINH
12	TRẦN THỊ THU	HUYỀN	M	14	8	1993	HÀ NAM	1	
13	VŨ LÊ	HUYỀN	9A1	10	11	2003	TPHCM	1	KINH
14	ĐẶNG VĂN	KHANG	9A1	10	12	2000	SÓC TRĂNG	0	KINH
15	LÂM	KHANG	M	21	4	2006	TPHCM	1	
16	NGUYỄN KHẮC	KIỆT	9A1	31	10	2004	TPHCM	0	KINH
17	NGUYỄN THUY	LINH	M	23	6	2004	TPHCM	1	
18	TRẦN HÀ THẢO	LY	9A1	21	7	2004	TPHCM	1	KINH
19	HOÀNG HÙNG	MẠNH	9A1	17	6	2004	DAKLAK	0	KINH
20	THAI HOANG	NAM	M	16	10	2006	ĐỒNG NAI	0	
21	TRẦN THỊ KIM	NGÀ	9A1	2	12	1979	HẬU GIANG	1	KINH
22	LÊ NGỌC TỬ	NGÂN	M	29	4	2005	LÂM ĐỒNG	1	
23	NGUYỄN PHẠM BẢO	NGỌC	9A1	16	9	2003	TIỀN GIANG	1	KINH
24	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	M	3	4	2006	TPHCM	1	
25	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	9A1	26	6	2004	GIA LAI	1	KINH
26	PHAN NHẬT	NGUYỄN	9A1	23	12	2004	TPHCM	0	KINH
27	NGÔ THÀNH	NHÂN	9A1	19	7	2003	BÌNH ĐỊNH	0	KINH
28	HUỲNH NGUYỄN MINH	NHẬT	9A1	7	12	2005	TPHCM	0	KINH
29	PHẠM THIỀU AN	NHI	M	15	1	2004	TPHCM	1	
30	PHẠM YẾN	NHI	M	7	11	2006	TPHCM	1	
31	LÂM NGỌC QUỲNH	NHƯ	9A1	20	7	2003	TP.HCM	1	HOA
32	BÙI GIA	PHONG	M	26	9	2006	HÀ NỘI	0	
33	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚ	9A1	23	9	2006	TPHCM	0	KINH
34	ĐỖ DƯƠNG VINH	PHÚC	9A1	28	1	2002	TPHCM	0	KINH
35	NGUYỄN LÊ HỒNG	PHÚC	9A1	24	2	2006	TPHCM	1	KINH
36	NGUYỄN THIÊN	PHÚC	9A1	31	8	2004	TPHCM	0	KINH
37	NGUYỄN ĐÌNH	PHÙNG	9A1	17	4	2004	TPHCM	0	KINH
38	LÊ HOÀNG MINH	QUÂN	9A1	21	8	2005	TPHCM	0	KINH
39	NGUYỄN THANH	QUANG	9A1	1	6	2003	TPHCM	0	KINH
40	NGUYỄN HÀ NHƯ	QUỲNH	9A1	7	5	2004	TPHCM	1	KINH
41	NGUYỄN VĂN	THÀNH	9A1	1	1	2000	CAMPUCHIA	0	KINH
42	TRẦN HOÀNG	THỊNH	M	25	1	2006	TPHCM	0	
43	NGUYỄN THỊ NGỌC	TIỀN	9A1	21	10	2002	TPHCM	1	KINH
44	LÝ BẢO	TRÂM	9A1	1	7	2006	CÀ MAU	1	KINH
45	LÊ THỊ NGỌC	TRANG	9A1	27	3	2004	HẬU GIANG	1	KINH
46	ĐAM MINH	TRÍ	9A1	27	8	2005	ĐỒNG NAI	0	KINH
47	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	9A1	9	4	2003	ĐỒNG NAI	0	KINH
48	NGUYỄN THÁI	TUẤN	9A1	2	7	2002	THÁI BÌNH	0	KINH
49	LÊ	VĂN	9A1	4	1	2001	TPHCM	0	KINH
50	HUỲNH THANH	VY	M	15	8	2006	TPHCM	1	
51	LÊ BÌNH NHƯ	Ý	9A1	14	4	2005	LÂM ĐỒNG	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10A2 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ THÚY (0937785362)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	ĐỖ HỒNG	ÂN	9A2	10	1	2005	TPHCM	1	KINH
2	VÕ HUỖNH	CHÂU	9A2	8	10	2004	TPHCM	1	KINH
3	CHÂU ĐẠI	CƯỜNG	9A2	22	10	2004	TPHCM	0	KINH
4	NGUYỄN MINH	ĐỨC	M	14	11	2006	QUẢNG NAM	0	
5	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ĐỨC	M	17	12	2006	TPHCM	0	
6	NGUYỄN THỊ HUỖNH	GIAO	9A2	25	10	2006	TIỀN GIANG	1	KINH
7	PHẠM HOÀNG	HÀI	9A2	4	1	2002	TPHCM	0	KINH
8	ĐINH NHẬT	HIẾU	9A2	16	3	2005	TPHCM	0	KINH
9	NGUYỄN NGỌC HUY	HOÀNG	M	30	9	2006	TPHCM	0	
10	NGUYỄN ĐOÀN NGUYỄN	KHANG	M	14	12	2006	TPHCM	0	
11	NGÔ HOÀNG ĐĂNG	KHOA	9A2	2	11	2003	BÌNH PHƯỚC	0	KINH
12	NGUYỄN TRẦN NGỌC	LINH	9A2	12	9	2005	TPHCM	1	KINH
13	PHAN BẢO	LINH	9A2	28	7	2002	TPHCM	1	KINH
14	HUỖNH NGỌC	MAI	9A2	25	1	2005	SÓC TRĂNG	1	KINH
15	LÊ TUẤN	MẠNH	M	15	7	2006	TPHCM	0	
16	ĐỖ SƠN	NAM	9A2	19	11	2004	TPHCM	0	KINH
17	PHẠM VÕ THÀNH	NAM	9A2	30	8	2004	TPHCM	0	KINH
18	NGUYỄN VÕ SONG	NGÂN	M	15	11	2006	TPHCM	1	
19	LÔ HOÀNG ĐÔNG	NGHI	9A2	25	5	2004	TPHCM	1	KINH
20	NGUYỄN TUYẾT	NGHI	9A2	1	1	2002	CÀ MAU	1	KINH
21	HOÀNG THỊ THANH	NGỌC	9A2	7	1	2006	BÌNH PHƯỚC	1	KINH
22	TRẦN BẢO	NGỌC	9A2	11	5	2006	NAM ĐỊNH	1	KINH
23	CHU THÀNH	NHÂN	9A2	29	3	2005	TPHCM	0	KINH
24	NGUYỄN MINH	NHẬT	9A2	2	2	2004	BẾN TRE	0	KINH
25	TRẦN DUNG	NHI	9A2	8	9	2005	TPHCM	1	HOA
26	PHẠM THỊ QUỲNH	NHƯ	9A2	6	6	2005	TPHCM	1	KINH
27	TRẦN NGUYỄN HUỖNH	NHƯ	9A2	7	10	2006	BR-VT	1	KINH
28	HỒ BÙI NHẬT	PHƯƠNG	9A2	1	9	2004	BÌNH THUẬN	0	KINH
29	PHẠM HỮU	PHƯƠNG	9A2	19	4	2005	KIÊN GIANG	0	KINH
30	PHẠM TRẦN HÀ	PHƯƠNG	9A2	13	4	2004	LONG AN	1	KINH
31	NGUYỄN HỮU HOÀNG	QUÂN	M	25	5	2006	TPHCM	0	
32	VÕ THÀNH	TÂM	M	21	8	2006	TPHCM	0	
33	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	M	9	2	2006	TPHCM	1	
34	NGUYỄN CAO	TRÍ	9A2	18	11	2005	TPHCM	0	KINH
35	TRẦN QUỐC	TRƯỜNG	9A2	21	8	2003	TPHCM	0	KINH
36	TRƯƠNG CẨM	TÚ	9A2	20	9	2004	TPHCM	1	KINH
37	NGUYỄN MINH	TUẤN	9A2	1	5	2004	TPHCM	0	KINH
38	VŨ THANH	TÙNG	9A2	28	3	2004	TPHCM	0	KINH
39	NGUYỄN QUANG	VINH	9A2	25	9	2004	QUẢNG NAM	0	KINH
40	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY	9A2	20	5	2003	TPHCM	1	KINH

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10A3 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ NGÀ (0902907640)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	TRỊNH THỊ MỸ	ÁI	M	9	8	2006	TPHCM	1	
2	LÊ TUẤN	ANH	M	3	8	2006	ĐAK NÔNG	0	
3	PHẠM THỊ QUỲNH	ANH	M	28	5	2003	QUẢNG NGÃI	1	
4	NGUYỄN ANH	BẢO	M	26	10	2005	TPHCM	0	
5	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	M	9	5	2006	TPHCM	1	
6	HỒ HÙNG	CHÍ	M	25	12	2006	TPHCM	0	
7	TRẦN VŨ QUỐC	CÔNG	M	13	2	2004	NINH BÌNH	0	
8	LÊ THỊ THU	CÚC	M	22	3	2006	TPHCM	1	
9	MAI HỮU	DANH	M	6	9	2003	TPHCM	0	
10	PHẠM THỊ	ĐÌNH	M	20	6	1993	QUẢNG NGÃI	1	
11	TRỊNH THỂ	HÙNG	M	30	4	2006	HÀ NỘI	0	
12	PHAN TRẦN GIA	HUY	M	5	10	2005	TPHCM	0	
13	TRẦN XUÂN	KHIÊU	M	21	11	2005	NAM ĐỊNH	0	
14	NGUYỄN VŨ HUY	KIỆT	M	4	12	2006	TPHCM	0	
15	TÔ TRẦN DIỄM	KIỀU	M	12	12	2006	QUẢNG NGÃI	1	
16	TRẦN NGỌC BẢO	LAM	M	6	11	2006	TPHCM	1	
17	LÊ HOÀNG	LÂM	M	22	3	2006	TPHCM	0	
18	ĐỖ TẤN	LÊ	M	31	5	2006	TPHCM	0	
19	TRƯƠNG GIA	LINH	M	6	5	2006	TPHCM	1	
20	VÒNG MỸ	LINH	M	26	2	2006	TPHCM	1	
21	HÀ ĐỖ ĐỨC	LONG	M	29	11	2004	TPHCM	0	
22	THÁI GIA	LONG	M	20	6	2006	QUẢNG TRỊ	0	
23	TRẦN HOÀNG THIÊN	LONG	M	27	7	2003	TPHCM	0	
24	NGUYỄN THỊ	MỤI	M	16	5	1986	AN GIANG	1	
25	TRẦN NGUYỄN TRÀ	MUỘI	M	22	10	2006	TPHCM	1	
26	LÊ THỊ	MỸ	M	10	9	2006	NAM ĐỊNH	1	
27	HỒ KIM	NGÂN	M	21	12	2004	TPHCM	1	
28	HUỲNH HỮU	NGHĨA	M	10	1	2004	TPHCM	0	
29	LÊ TRẦN THẢO	NGUYỄN	M	15	9	2003	TPHCM	1	
30	PHẠM NGUYỄN MINH	NHẬT	M	10	1	2003	TPHCM	0	
31	LÊ NGỌC BẢO	NHI	M	26	11	2005	TPHCM	1	
32	TÔ TRẦN QUỲNH	NHƯ	M	12	12	2006	QUẢNG NGÃI	1	
33	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚ	M	23	9	2021	TPHCM	0	
34	NGUYỄN ĐỖ TRUNG	QUÂN	M	11	10	2006	TPHCM	0	
35	NGUYỄN HÀ PHÚ	THỊNH	M	18	12	2003	TPHCM	1	
36	NGUYỄN HOÀI	THÔNG	M	28	8	2006	TPHCM	0	
37	TRẦN MINH	THÔNG	M	13	1	2004	TPHCM	0	
38	LÊ NGUYỄN XUÂN	THU	M	17	10	2005	TPHCM	1	
39	HOÀNG THỊ ANH	THƯ	M	6	4	2006	AN GIANG	1	
40	PHẠM ĐÀO ANH	THƯ	M	7	8	2006	AN GIANG	1	
41	VÕ CAO ANH	THƯ	M	20	7	2006	TPHCM	1	
42	ĐẶNG NGỌC	THÚY	M	15	1	2006	TPHCM	1	
43	TRƯƠNG NGỌC	TRÂM	M	23	12	2006	TPHCM	1	
44	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	M	14	1	2005	TPHCM	1	
45	LÊ TƯỜNG	VÂN	M	21	9	2005	TPHCM	1	
46	TRỊNH TRIỀU	VĨ	M	13	12	2004	TPHCM	0	
47	NGUYỄN THÁI TẤN	VƯƠNG	M	13	8	2005	TPHCM	0	
48	LÊ PHƯƠNG KHẢ	VY	M	3	5	2003	TIỀN GIANG	1	
49	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	M	23	3	2004	TPHCM	1	
50	PHẠM MINH	TRÍ	M	31	10	2006	TPHCM	0	
51	TRẦN HUY	PHÚC	M	21	10	2006	TPHCM	0	
52	NGUYỄN TUẤN PHƯƠNG	UYÊN	M	24	1	2006	TPHCM	1	
53	LÊ THANH	VY	M	15	10	2001	TPHCM	1	

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10A4 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ LOAN-H (0983104656)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	ĐỖ NGUYỄN PHÚC	AN	M	29	11	2006	TPHCM	0	
2	PHẠM NGUYỄN KIM	AN	M	19	12	2006	TPHCM	1	
3	NGUYỄN MINH	ANH	M	15	1	2006	TPHCM	0	
4	NGUYỄN THỤY MAI	ANH	M	26	7	2006	TPHCM	1	
5	ĐẶNG HOÀNG	BẢO	M	4	9	2004	TPHCM	0	
6	THÁI LÊ ANH	DANH	M	24	11	2006	TPHCM	0	
7	MAI VĂN	DŨNG	M	17	4	2005	TPHCM	0	
8	NGUYỄN ĐẮC AN	DUY	M	24	6	2006	TPHCM	0	
9	NGUYỄN VIÊN VỸ	ĐẠT	M	10	1	2006	TPHCM	0	
10	NGUYỄN THANH	ĐOÀN	M	22	1	2006	TPHCM	0	
11	PHẠM THỊ	HẰNG	M	22	5	2006	BÌNH PHƯỚC	1	
12	TRẦN MINH	HIẾU	M	9	11	2006	TPHCM	0	
13	TOUNEH NAI	HÔNG	M	11	12	2005	LÂM ĐỒNG	1	
14	PHẠM GIA	HUY	M	13	10	2005	TPHCM	0	
15	DIỆP NGUYỄN	KHANG	M	5	9	2006	TPHCM	0	
16	TRẦN HOÀNG GIA	KHANG	M	12	5	2006	TPHCM	0	
17	HOÀNG VŨ ANH	KHOA	M	5	7	2005	TPHCM	0	
18	TRẦN BẠCH GIA	LÂM	M	29	6	2006	TIỀN GIANG	0	
19	ĐỖ VINH	LONG	M	27	3	2006	TPHCM	0	
20	HUỲNH THIÊN	LONG	M	11	7	2006	TPHCM	0	
21	PHẠM NGUYỄN KIỀU	MY	M	15	12	2006	QUẢNG NGÃI	1	
22	TRẦN HẠO	NAM	M	11	8	2006	TPHCM	0	
23	HỒ THANH	NGÂN	M	1	10	2006	TPHCM	1	
24	NGUYỄN HÀ KIM	NGÂN	M	3	12	2006	TPHCM	1	
25	PHAN THỊ ÚT	NGÂN	M	30	7	2006	TTH	1	
26	VÔ KIM	NGỌC	M	19	3	2006	TPHCM	1	
27	NGUYỄN THU	NGUYỆT	M	4	11	2006	TPHCM	1	
28	TRỊNH YÊN	NHI	M	30	9	2005	THANH HÓA	1	
29	TSẢN GIA	NHƯ	M	17	5	2006	TPHCM	1	
30	LÊ HỮU HOÀNG	OANH	M	24	7	2006	TPHCM	1	
31	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	M	24	2	2006	BẾN TRE	0	
32	CAO MINH THÁI	PHƯƠNG	M	23	10	2006	TPHCM	1	
33	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	M	18	9	1998	AN GIANG	1	
34	LÊ NGỌC	QUÂN	M	11	6	2006	THANH HÓA	0	
35	TRẦN NGUYỄN THIÊN	QUỐC	M	9	9	2006	TPHCM	0	
36	TRẦN NGỌC DIỄM	QUỲNH	M	5	6	2006	VĨNH LONG	1	
37	PHẠM ĐỖ MINH	TÂN	M	11	1	2006	TPHCM	0	
38	HUỲNH QUỐC	THÁI	M	31	5	2000	TPHCM	0	
39	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	M	16	8	2006	BÌNH ĐỊNH	0	
40	HOÀNG MINH	THƯ	M	24	2	2006	TPHCM	1	
41	LÂM NGUYỄN ANH	THƯ	M	2	5	2006	TPHCM	1	
42	LÊ HỒNG ANH	THƯ	M	9	11	2005	TPHCM	1	
43	VÔ NGỌC MINH	THƯ	M	22	11	2006	TPHCM	1	
44	PHẠM THỊ KIỀU	TIỀN	M	3	3	2000	TRÀ VINH	1	
45	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	M	2	12	2006	TPHCM	1	
46	LÊ THỊ THUỶ	TRANG	M	9	10	2006	TPHCM	1	
47	NGUYỄN MINH HUYỀN	TRANG	M	8	11	2006	TPHCM	1	
48	LÊ THỊ	TRINH	M	1	1	1994	ĐỒNG THÁP	1	
49	NGUYỄN MINH	TÚ	M	4	12	2001	TPHCM	0	
50	TRẦN NGỌC THANH	TÚ	M	1	12	2006	TPHCM	1	
51	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	M	9	5	2006	QUẢNG NGÃI	0	
52	PHẠM NGUYỄN MINH	TUẤN	M	18	10	2006	TPHCM	0	
53	LÊ VĂN	VŨ	M	11	9	2006	BÌNH THUẬN	0	
54	NGUYỄN HUỲNH KIỀU	VY	M	27	11	2006	TPHCM	1	

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10A5 - NH: 2021 - 2022 - GVCN: THẦY TRUNG (0773636127)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	NGUYỄN PHẠM THIÊN	AN	M	31	10	2006	TPHCM	0	
2	NGUYỄN HOÀNG TRANG	ANH	M	20	5	2006	TPHCM	1	
3	NGUYỄN MAI HOÀNG	BẢO	M	5	4	2006	TPHCM	0	
4	PHẠM THÀNH	CÔNG	M	21	6	2004	TPHCM	0	
5	BÙI THÀNH	DANH	M	9	6	2005	TPHCM	0	
6	ĐƯƠNG THỊ KIỀU	DIỄM	M	28	2	2006	QUẢNG NAM	1	
7	LÊ BÁ	DƯƠNG	M	10	2	2006	BR-VT	0	
8	TRẦN KHÁNH	DUY	M	27	10	2006	THANH HÓA	0	
9	MAO VĨNH	ĐẠT	M	7	11	2006	TPHCM	0	
10	ĐÀO TRUNG	HIẾU	M	24	12	2006	TPHCM	0	
11	TRẦN MINH	HIẾU	M	10	2	2022	QUẢNG NGÃI	0	
12	VŨ DOANH	HÙNG	M	21	4	2006	TPHCM	0	
13	NGUYỄN GIA	HUY	M	15	6	2006	TPHCM	0	
14	NGÔ NGỌC BẢO	KHANH	M	20	7	2006	TPHCM	1	
15	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	M	13	12	2006	TPHCM	0	
16	NGUYỄN MINH	KHOA	M	1	6	2006	TPHCM	0	
17	PHẠM ĐĂNG	KHOA	M	5	1	2006	TPHCM	0	
18	ĐƯƠNG NGỌC BẢO	LINH	M	4	11	2006	TPHCM	1	
19	PHÙNG NHỰT	MINH	M	31	1	2006	AN GIANG	0	
20	CHÁN THỊ KIM	NGÂN	M	22	6	2006	TPHCM	1	
21	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	M	20	5	2006	TPHCM	1	
22	NGUYỄN TÂM	NGUYỄN	M	9	6	2006	TPHCM	1	
23	BÙI HỮU	NHÂN	M	8	3	2006	TPHCM	0	
24	LÂM TỊNH	NHI	M	21	3	2006	TPHCM	1	
25	NGUYỄN PHẠM KHẮC	NHU	M	16	3	2006	TPHCM	1	
26	TRẦN ĐỨC	PHÁT	M	12	7	2006	TPHCM	0	
27	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚ	M	25	10	2006	NAM ĐỊNH	0	
28	VŨ NGỌC	QUANG	M	20	11	2006	HUNG YÊN	0	
29	THÁI THỊ DIỄM	QUỲNH	M	23	7	2006	QUẢNG NGÃI	1	
30	HUỲNH THANH	SON	M	28	8	2006	TPHCM	0	
31	VŨ THỊ THANH	TÂM	M	9	9	2006	TPHCM	1	
32	NGUYỄN DUY	THÁI	M	24	8	2021	TPHCM	0	
33	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	M	16	8	2006	BÌNH ĐỊNH	0	
34	KIM THANH	THẢO	M	12	11	2006	TPHCM	1	
35	BÙI ANH	THƯ	M	12	11	2006	TPHCM	1	
36	LÊ MINH	THƯ	M	2	7	2006	TPHCM	1	
37	HỒ THỊ THỦY	TIÊN	M	10	12	2005	ĐÀK NÔNG	1	
38	NGUYỄN MINH	TIÊN	M	4	9	2006	TPHCM	0	
39	LÃ MINH	TRÍ	M	11	6	2006	TÂY NINH	0	
40	ĐÌNH PHƯƠNG	TRÚC	M	21	7	2006	TPHCM	1	
41	ĐỖ NGỌC THANH	TRÚC	M	22	11	2006	TPHCM	1	
42	LƯU NGUYỄN THÀNH	TRUNG	M	17	5	2006	BR-VT	0	
43	LANG ANH	TUẤN	M	3	4	2006	TPHCM	0	
44	TRƯƠNG QUỐC	TUẤN	M	6	10	2006	ĐỒNG NAI	0	
45	TRƯƠNG ĐÔNG ÁNH	TUYẾT	M	29	9	2006	TPHCM	1	
46	VÕ NGỌC	TỶ	M	7	6	2006	ĐỒNG THÁP	0	
47	TRẦN NGUYỄN THANH	VÂN	M	24	10	2006	QUẢNG NAM	1	

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10TC - NH: 2021 - 2022 - GVCN: CÔ TRINH (0901996500)

STT	HỌ	TÊN		ngày sinh			nơi sinh	NỮ	DÂN TỘC
				ngày	tháng	năm			
1	LÊ ĐỨC	ANH	M	17	2	2006	BẮC NINH	0	
2	NGUYỄN ĐỨC	ANH	M	10	10	2006	TPHCM	0	
3	NGUYỄN BẢO	BÌNH	M	19	11	2006	CÀ MAU	1	
4	LÊ NGUYỄN QUANG	DUY	M	7	11	2006	TTH	0	
5	TRẦN THỊ	DUYÊN	M	18	8	2006	THÁI BÌNH	1	
6	NGUYỄN THANH	HÀ	M	14	7	2006	TPHCM	1	
7	HỒ NGỌC	HÂN	M	7	4	2006	TPHCM	1	
8	TRẦN THANH	HÀNG	M	1	12	2006	TPHCM	1	
9	THẠCH GIA	HUY	M	6	3	2004	TPHCM	0	
10	PHẠM HOÀNG	KHÁNH	M	16	5	2006	TPHCM	0	
11	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	M	3	7	2006	TPHCM	0	
12	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	M	27	6	2003	LÂM ĐỒNG	0	
13	NGUYỄN PHÙNG MỸ	KỶ	M	17	4	2006	TPHCM	1	
14	NGUYỄN NGỌC THẢO	LINH	M	22	12	2006	TPHCM	1	
15	DƯƠNG THIÊN	LONG	M	1	6	2006	TPHCM	0	
16	NGUYỄN XUÂN	MAI	M	25	3	2006	TPHCM	1	
17	NGÔ HOÀNG	MY	M	17	3	2006	TPHCM	1	
18	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGÂN	M	5	9	2006	BÌNH THUẬN	1	
19	CHU YẾN	NGỌC	M	7	7	2005	HÀ NỘI	1	
20	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	M	18	5	2006	THÁI BÌNH	1	
21	NGUYỄN LÊ KIM	NGỌC	M	6	1	2006	TPHCM	1	
22	NGUYỄN TRƯỞNG BÍCH	NGỌC	M	2	3	2006	TPHCM	1	
23	TRƯƠNG NGỌC KIM	NHI	M	15	1	2006	TPHCM	1	
24	PHẠM QUỲNH	NHƯ	M	25	12	2006	TPHCM	1	
25	HUYỀNH	PHÁT	M	20	6	2006	QUẢNG NGÃI	0	
26	LẠI HOÀNG THUẬN	PHÁT	M	18	6	2006	TPHCM	0	
27	TRẦN THIÊN	PHÚ	M	22	9	2006	TPHCM	0	
28	LÊ THỊ DIỄM	PHÚC	M	22	9	2000	ĐỒNG NAI	1	
29	TRẦN	PHÚC	M	8	12	2006	TPHCM	0	
30	VŨ HÀ ĐẠI	PHÚC	M	6	9	2006	TPHCM	0	
31	LÊ THỊ THANH	TÂM	M	4	12	2006	TPHCM	1	
32	VŨ THỊ THANH	TÂM	M	9	9	2006	TPHCM	1	
33	NGUYỄN TUẤN	THÀNH	M	17	2	2006	TPHCM	0	
34	NGUYỄN THANH	THẢO	M	22	2	2006	TPHCM	1	
35	NGUYỄN THỊ THIÊN	THẢO	M	17	6	2002	TPHCM	1	
36	TRẦN HƯƠNG	THẢO	M	3	5	2006	TPHCM	1	
37	VI NGỌC PHƯƠNG	THẢO	M	18	5	2006	TPHCM	1	
38	NGUYỄN TRUNG	TÍN	M	1	6	2005	THANH HÓA	0	
39	TRƯƠNG HỒNG PHÚC BẢO	TRÂM	M	6	11	2006	TPHCM	1	
40	THÁI QUAN	TRIỂN	M	25	3	2006	ĐỒNG NAI	0	
41	CHUNG VÕ THANH	VI	9A2	21	11	2003	TPHCM	1	
42	NGUYỄN QUANG	VINH	M	23	4	2006	THÁI BÌNH	0	
43	ÂU TRẦN KHÁNH	VY	M	25	5	2003	TPHCM	1	
44	ĐINH XUÂN	VỸ	M	25	12	2006	TPHCM	0	